

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST
Ngày 20-10-2021
V/v “Tranh chấp dân sự về hợp
đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọng;

2. Bà Ngô Thị Diễm Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa:
Ông Phan Thái Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Ông Đặng Hiếu S, sinh năm 1964.

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố H, Đồng Tháp.

- Bị đơn: 1. Anh Lương Nhật T1, sinh năm 1980;

2. Chị Võ Thị N, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: khóm C, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn trình bày:* Vào ngày 12/6/2019 ông, bà có cho vợ chồng anh T1 và chị N vay số tiền là 200.000.000đ, đến ngày 20/7/2019 anh T1 và chị N vay tiếp thêm số tiền là 150.000.000đ, tổng cộng là 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay là để đáo nợ Ngân hàng, thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất hai bên thống nhất là 4,5%/tháng và việc vay này không có thế chấp tài sản. Khi đến hạn trả nợ vay thì ông, bà đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh T1 và chị N không trả lãi và gốc. Vào tháng 3/2020 ông, bà có khởi kiện anh T1 và chị N ra Tòa án, Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án, tuy nhiên do anh T1 và chị N năng nể và hứa 03 tháng sau sẽ trả nợ, nên ông, bà rút đơn khởi kiện, Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay anh T1 và chị N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình như đã hứa hẹn. Nay ông, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh T1 và chị N liên đới trả số tiền vay còn thiếu là 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra ông, bà không trình bày hay yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì thêm.

- *Bị đơn:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bị đơn không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay còn nợ gốc là 350.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn anh T1 và chị N có địa chỉ cư trú tại khóm C, phường B, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp là đúng quy định

của pháp luật, được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh T1 và chị N, việc tổng đạt các văn bản của Tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Thiện, chị Diễm không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại khoản 2, 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự về Nghĩa vụ chứng minh có quy định:

“2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.

....

4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn anh T1 và chị N biết Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án của anh chị, tuy nhiên anh chị không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông S, bà T. Đây là quyền, nghĩa vụ của anh chị, nhưng anh, chị từ bỏ quyền này, nên Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

Căn cứ vào những chứng cứ mà Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc anh T1 và chị N có vay của ông S, bà T với tổng số tiền là 350.000.000đ.

Từ những phân tích trên, anh T1 và chị N không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh chị cũng không đến Tòa án để Tòa án hòa giải nội dung tranh chấp của vụ án, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông S, bà T là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận như phân tích ở trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn anh T1 và chị N phải liên đới chịu là 17.500.000đ. Ông S, bà T không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Hiếu Sự (Hong Sự) và bà Trần Thị Thu Hồng.

Buộc anh Lương Nhật T1 và chị Võ Thị N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đặng Hiếu S và bà Trần Thị T số tiền vay còn thiếu là 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng), không có lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Lương Nhật T1 và chị Võ Thị N phải liên đới chịu là 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ông Đặng Hiếu S và bà Trần Thị T không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.750.000đ, theo biên lai thu số 0013420, ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Huỳnh Anh